

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 07h00 * Ngày thi: 27/07/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	27211235512	Ngô Quốc Anh	10/11/2003	Đà Nẵng	31TSC7	7.0	9.3	Đạt	
2	27215442195	Nguyễn Phạm Gia Bảo	18/07/2003	Tiền Giang	31TSC7	6.7	6.8	Đạt	
3	28207351485	H Niã Byă	24/04/2004	Đắk Lắk	31TSC7	6.0	6.5	Đạt	
4	27205300359	Lê Trần Châu	03/07/2003	Đà Nẵng	31SYC4	8.7	3.8	Không Đạt	
5	28214506865	Khuất Quang Cường	11/11/2003	Quảng Ngãi	31TSC7	8.0	9.0	Đạt	
6	27215421566	Lê Nguyễn Tấn Đạt	07/02/2003	Ninh Thuận	31SYC4	9.7	9.8	Đạt	
7	27205300526	Bùi Thị Mỹ Duyên	16/12/2003	Đắk Nông	31TYC5	8.7	7.0	Đạt	
8	27212101491	Lê Nguyên Bảo Duyên	31/08/2003	Quảng Nam	31TSC7	5.0	7.3	Đạt	
9	29204950766	Trương Thị Lan Duyên	09/09/2005	Quảng Nam	31THT8	7.7	5.0	Đạt	
10	29204856420	Nguyễn Thị Thùy Giang	01/11/2005	Quảng Ngãi	31TSC7	9.3	5.0	Đạt	
11	28204504150	Lê Nguyễn Bảo Hân	01/05/2004	Quảng Nam	31SYC4	9.0	5.8	Đạt	
12	27205342598	Nguyễn Thị Ngọc Hân	04/05/2003	Quảng Ngãi	31SYC4	8.3	10.0	Đạt	
13	27215344607	Hồ Thị Thảo Hiền	11/10/2003	Gia Lai	31SYC4	9.7	8.8	Đạt	
14	30212325685	Nguyễn Chính Hoàng	26/10/2005	Hà Tĩnh	31TSC7	4.0	5.0	Không Đạt	
15	28204953963	Ngô Diệu Hương	10/05/2004	Quảng Bình	31TSC7	8.7	5.0	Đạt	
16	27215338038	Bùi Thanh Gia Huy	26/08/2003	Quảng Nam	31SYC4	9.7	8.8	Đạt	
17	2211612469	Thân Ngọc Huy	12/11/1997	Gia Lai	31TSC7	7.7	7.5	Đạt	
18	28204600226	Bùi Thị Thanh Huyền	14/10/2004	Đắk Lắk	31TSC7	9.0	6.5	Đạt	
19	30208127573	Đinh Phạm Khánh Huyền	26/01/2006	Đà Nẵng	31TSC7	7.7	9.3	Đạt	
20	27205431007	Nguyễn Diệp Bảo Khanh	17/12/2003	Bình Định	31TSC7	9.7	9.0	Đạt	
21	29214359374	Mai Văn Kiệt	06/08/2005	Quảng Nam	31SYC4	9.3	9.3	Đạt	
22	27205330212	Đặng Tuyết Lâm	31/10/2003	Phú Yên	31SYC4	9.3	8.8	Đạt	
23	28204941092	Nguyễn Thị Bảo Linh	04/07/2004	Hà Tĩnh	31TSC7	4.3	1.8	Không Đạt	
24	27202244270	Nguyễn Thị Mỹ Linh	03/03/2003	Quảng Nam	31TSC7	9.3	6.8	Đạt	
25	27205326828	Trương Khánh Linh	25/12/2003	Đà Nẵng	31SYC4	9.3	9.3	Đạt	
26	28207102440	Nguyễn Thị Bích Ngọc	26/04/2004	Kon Tum	31TSC5	6.0	5.3	Đạt	
27	27215353430	Lê Thành Nha	08/12/2003	Đà Nẵng	31SYC4	8.3	10.0	Đạt	
28	29206558628	Trần Đặng Yến Nhi	22/02/2005	Đà Nẵng	31TSC7	8.3	6.5	Đạt	
29	27215335056	Võ Trần Thục Nhi	27/02/2003	Đà Nẵng	31SYC4	9.7	8.5	Đạt	
30	28204351237	Trần Thị Ngọc Như	08/11/2003	Đắk Lắk	31TSC7	8.0	8.0	Đạt	
31	29209423992	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/05/2005	Hồ Chí Minh	31THT8	9.7	7.0	Đạt	
32	27205300567	Võ Hoàng Oanh	26/01/2003	Bình Phước	31SYC4	9.7	8.8	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	29206558768	Nguyễn Thị Phấn	06/09/2005	Quảng Ngãi	31TSC7	9.7	7.0	Đạt	
34	27213153185	Nguyễn Đình Phi	11/09/2003	Đà Nẵng	31SYC4	7.7	7.5	Đạt	
35	27215352269	Hoàng Hữu Phúc	01/01/2003	Khánh Hòa	31SYC4	10.0	10.0	Đạt	
36	28214652661	Trương Công Phúc	16/02/2004	Đà Nẵng	31THT3	4.0	5.8	Không Đạt	
37	27205342186	Mai Lâm Phương	14/08/2003	Quảng Bình	31SYC4	9.3	10.0	Đạt	
38	27215402118	Phạm Đăng Quang	16/09/2003	Bình Thuận	31SYC4	8.7	9.5	Đạt	
39	28217100579	Nguyễn Phan Ngọc Quý	06/01/2004	Thừa Thiên H	31TSC6	5.0	3.8	Không Đạt	
40	27203134852	Nguyễn Thị Như Quỳnh	21/07/2003	Bình Định	31SYC4	6.0	1.0	Không Đạt	
41	29208157490	Vô Lâm Như Quỳnh	06/02/2005	Đắk Lắk	31SYC4	9.3	3.8	Không Đạt	
42	28216602207	Lâm Trần Quang Sang	02/03/2004	Đắk Lắk	31THT9	9.7	6.0	Đạt	
43	28214554602	Đỗ Đăng Tấn	28/07/2004	Quảng Ngãi	31TSC7	9.0	5.3	Đạt	
44	28218136261	Nguyễn Hữu Hoàng Thạch	15/08/2004	Hà Tĩnh	31TSC7	8.7	10.0	Đạt	
45	27202433120	Lê Thị Thanh Thanh	22/09/2003	Đà Nẵng	31TSC7	9.0	6.5	Đạt	
46	27205324992	Lê Phương Thảo	01/03/2003	Quảng Bình	31TSC7	7.7	9.3	Đạt	
47	29209424057	Nguyễn Thị Ngân Thương	11/11/2005	Quảng Nam	31THT8	8.7	5.8	Đạt	
48	29204620753	Trần Thị Thu Thủy	24/10/2005	Quảng Nam	31TSC7	7.0	9.5	Đạt	
49	27205400566	Trần Thị Thủy Tiên	05/11/2003	Quảng Nam	31TSC7	9.0	10.0	Đạt	
50	28206503528	Bùi Thị Thu Trà	15/08/2004	Hà Tĩnh	31SYC4	8.0	8.8	Đạt	
51	28204603616	Dương Thị Huyền Trang	30/01/2004	Quảng Bình	31TSC7	5.3	5.3	Đạt	
52	27215338122	Phạm Văn Trình	06/09/2003	Khánh Hòa	31SYC4	8.7	10.0	Đạt	
53	27215439728	Đỗ Thanh Tú	15/01/2003	Quảng Nam	31TYC5	6.7	5.0	Đạt	
54	27217144200	Nguyễn Công Tú	24/12/2003	Quảng Trị	31CSC4	3.3	6.0	Không Đạt	
55	27217733435	Lê Bùi Anh Tuấn	16/09/2003	Quảng Ngãi	31SYC4	9.0	7.8	Đạt	
56	27202138850	Trương Thị Thanh Tuyết	13/10/2003	Quảng Nam	31TSC7	5.0	6.3	Đạt	
57	27205449765	Vô Huỳnh Thảo Uyên	08/07/2003	Đà Nẵng	31SYC4	9.3	9.5	Đạt	
58	27215335333	Lê Quang Vũ	01/10/2003	Quảng Nam	31SYC4	9.7	10.0	Đạt	
59	27215330980	Nguyễn Thanh Vũ	05/12/2003	Đà Nẵng	31SYC4	9.3	10.0	Đạt	
60	27212232345	Hồ Võ Lệ Vương	03/08/2003	Quảng Nam	31TSC7	8.3	6.0	Đạt	
61	29208153390	Lê Huỳnh Ánh Xuân	21/01/2005	Đà Nẵng	31SYC4	5.0	3.0	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh